

**DANH SÁCH NHÂN SỰ
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế An Lão
2. Địa chỉ: Số 99, đường Nguyễn Văn Trỗi, xã An Lão, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ.
4. Danh sách người thực hiện

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5
I	CHUYÊN KHOA NỘI			
1	Dương Đức Huân	000795/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp	Giám đốc Trung tâm, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm, Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
2	Nguyễn Thị Hồng Huê	000860/HP-CCHN; 1347/QĐ-SYT	KB, CB Nội tổng hợp; Xquang	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
3	Nguyễn Thị Phiến	000322/HP-CCHN; 1342/QĐ-SYT	KB, CB Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Khám chữa bệnh CK Răng hàm mặt	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
4	Nguyễn Thị Thuý	002204/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
5	Mạc Thị Đỗ Đoan	005851/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
6	Hoàng Tuấn Tiến	001931/HP-CCHN; 332/QĐ-SYT	KB, CB bằng YHCT; KB, CB Nội tổng hợp; KB, CB chuyên khoa PHCN	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
7	Đào Thị Quyên	007167/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
8	Trần Thị Thu Hằng	000103/HP-CCHN; 580/QĐ-SYT	KB, CB nội khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
9	Nguyễn Văn Diễm	005865/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe

10	Trần Quốc Bốn	000111/HP-CCHN; 756/QĐ-SYT	Phòng khám chẩn đoán hình ảnh; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
11	Đồng Tiến Giang	005864/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
12	Vũ Việt Hoàng	006525/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
13	Tạ Thúy An	000107/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
14	Nguyễn Quốc An	012882/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
15	Lương Thị Thu Giang	011577/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, nhi khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
16	Nguyễn Trần Tuấn	006413/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
17	Hoàng Tiến Đạt	005867/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, chuyên khoa Nhi	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
18	Cao Thị Lua	000090/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
19	Phạm Hoàng Sơn	000105/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
20	Phạm Thị Ngọc Mai	013054/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
21	Nguyễn Thị Cảnh	001902/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
22	Phùng Thị Phương	000140/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
23	Đỗ Thị Hoà	006408/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
24	Nguyễn Thanh Tùng	000143/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
25	Đặng Thị Hà Anh	000146/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
II CHUYÊN KHOA NHI				
26	Nguyễn Thị Phiến	000322/HP-CCHN; 1342/QĐ-SYT	KB, CB Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Khám chữa bệnh CK Răng hàm mặt	Khám Nhi, kết luận khám sức khỏe
27	Lương Thị Thu Giang	011577/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, nhi khoa	Khám Nhi, kết luận khám sức khỏe
28	Trần Thị Thu Hằng	000103/HP-CCHN; 580/QĐ-SYT	KB, CB nội khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi	Khám Nhi, kết luận khám sức khỏe
29	Hoàng Tiến Đạt	005867/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, chuyên khoa Nhi	Khám Nhi, kết luận khám sức khỏe
III CHUYÊN KHOA NGOẠI				
30	Đinh Trọng Du	002177/HP-CCHN; 1341/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa Ngoại; Khám chữa bệnh CK Gây mê hồi sức; siêu âm, Xquang	Khám Ngoại, kết luận khám sức khỏe

31	Phạm Thị Thu Hà	002182/HP-CCHN; 1396/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa Ngoại; ; KCB chuyên khoa Gây mê hồi sức, KCB chuyên khoa Bác sỹ gia đình	Khám Ngoại khoa, kết luận khám sức khỏe
32	Bùi Thị Thanh Hương	010955/HP-CCHN; 232/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa: Ngoại/Sản phụ khoa; chuyên khoa Gây mê hồi sức	Khám Ngoại khoa, kết luận khám sức khỏe
33	Phan Thanh Nam	012852/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Ngoại khoa
34	Nguyễn Văn Thành	006406/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa
IV CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG				
35	Cao Trung Dũng	002196/HP-CCHN; 1349/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa TMH, RHM; Xquang	Khám Tai Mũi Họng, kết luận khám sức khỏe
36	Ngô Thị Hiên	006510/HP-CCHN; 333/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa RHM; KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng	Khám Tai Mũi Họng, kết luận khám sức khỏe
V KHÁM RĂNG HÀM MẶT				
37	Trần Minh Đức	005422/HP-CCHN; 1348/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa: Răng hàm mặt; Xquang	Khám Răng Hàm Mặt, kết luận khám sức khỏe
38	Kỷ Thị Thu Loan	012730/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
39	Cao Trung Dũng	002196/HP-CCHN; 1349/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa TMH, RHM; Xquang	Khám Răng Hàm Mặt, kết luận khám sức khỏe
40	Ngô Thị Hiên	006510/HP-CCHN; 333/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa RHM; KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng	Khám Răng Hàm Mặt, kết luận khám sức khỏe
VI KHÁM DA LIỄU				
41	Nguyễn Thị Hương	009168/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Khám Da liễu
42	Phạm Văn Năm	012224/HP-CCHN; 868/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; chuyên khoa Da liễu	Khám Da liễu
VII KHÁM SẢN				
43	Nguyễn Thị Mai Quế	002200/HP-CCHN	KB, CB CK Sản - KHHGĐ; CK CDHA	Khám Sản khoa, kết luận khám sức khỏe
44	Đinh Ngọc Ánh	008931/HP-CCHN; 263/QĐ-SYT	KB, CB nội khoa, KB, CB sản phụ khoa	Khám Sản khoa, kết luận khám sức khỏe
45	Đỗ Thị Hoà	001930/HP-CCHN; 1343/QĐ-SYT	KB, CB CK sản, KHHGĐ; KCB chuyên khoa Bác sỹ gia đình	Khám Sản khoa, kết luận khám sức khỏe
46	Nguyễn Thị Trang	000739/HP-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Khám Sản khoa
VIII KHÁM MẮT				
47	Chu Mạnh Cường	005861/HP-CCHN; 416/QĐ-SYT	KB, CB Nội khoa; KCB chuyên khoa Mắt	Khám Mắt, kết luận khám sức khỏe

48	Đỗ Thị Huyền	009740/HP-CCHN; 361/QĐ-SYT	KB, CB Nội khoa; KB, CB chuyên khoa Mắt	Khám Mắt, kết luận khám sức khỏe
IX	KHÁM TÂM THẦN			
49	Đặng Tiến Thành	011968/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Khám Tâm thần
X	KHÁM THỂ LỰC			
50	Đào Thị Thom	008615/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
51	Trần Như Quỳnh	002753/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
52	Nguyễn Thị Chuyển	005544/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
53	Nguyễn Thị Thu Hương	002171/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
54	Bùi Thị Phương	001901/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
55	Nguyễn Thị Thảo	001128/HP-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
56	Bùi Thị Hương	008656/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
57	Hoàng Thị Thanh	009495/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
58	Đỗ Thị Sen	002187/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
59	Vũ Thị Tươi	006427/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
60	Vũ Thị Luyến	001939/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể

				lực
61	Trịnh Thị Châu Loan	001920/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
62	Nguyễn Thị Thùy	005809/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
63	Đoàn Văn Trung	001934/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
64	Nguyễn Thị Huyền	002189/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
65	Nguyễn Thị Nga	001949/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
66	Phạm Thị Quyên	001935/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
67	Nguyễn Văn Anh	001955/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
68	Nguyễn Thu Trang	001926/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
69	Lê Thị Thu Hiền	001906/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
70	Hoàng Thị Minh Tuyết	001953/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
71	Lê Thị Thúy Lan	006629/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
72	Hoàng Thị Yến	008621/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực

73	Nguyễn Thị Thu Trang	002202/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
74	Vũ Thị Thái	010615/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
75	Đỗ Thị Tuyết Mai	012429/HP-CCHN	Theo Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
76	Phan Thu Anh	002749/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
77	Lê Thị Thanh Chi	007070/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
78	Dương Thị Trang	008622/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngành ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
79	Phạm Thị Minh Thuý	001925/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
80	Phạm Phương Dung	002320/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
81	Lục Thị Cẩm Dương	002184/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
82	Nguyễn Huyền Trang	012411/HP-CCHN	Theo Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
83	Bùi Thị Tứ	001605/HP-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
84	Trần Thị Huệ	001904/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ,

				huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
85	Lê Thị Cúc	002178/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
86	Nguyễn T Như Trang	001954/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
87	Nguyễn T. Thanh Kim Huệ	002175/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám Tai Mũi Họng
88	Nguyễn Thị Ngọc Bích	001929/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
89	Bùi Thị Hải Yến	001944/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
90	Nguyễn Thị Thu Hương	008414/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám Răng Hàm Mất
91	Lương Thị Thu	001915/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
92	Phạm Thị Thắm	001024/HP-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
93	Nguyễn Thị Liên	001910/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
94	Bùi Thị Lan	001919/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
95	Phạm Thúy Hồng	003507/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực

96	Phạm Thị Kim Dung	009267/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
97	Nguyễn Thị Lương	002194/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
98	Bùi Duy Quang	008619/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
99	Dương Thị Mai Hoa	001947/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
100	Nguyễn Thị Liên	001924/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
101	Nguyễn Thị Thảo	010290/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
102	Trần Thị Kim Huệ	001933/HP-CCHN	Thực hiện CMKT GMHS	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
103	Hoàng Thị Thu Hằng	002205/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
104	Phạm Xuân Trinh	002176/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
105	Vũ Thị Hải	002750/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
106	Nguyễn Thị Ngọc	001943/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
107	Nguyễn Văn Minh	008618/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực

108	Lê Thị Thu	002744/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
109	Nguyễn Thị Thắm	001921/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
110	Trịnh Thị Phụng	001923/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
111	Phạm T.Thanh Thuỷ	003069/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngành điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
112	Nguyễn Thị Phương	001927/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
113	Nguyễn T.Thanh Tâm	002203/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
114	Nguyễn Minh Ngọc	001959/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
115	Trần Thu Hằng	001127/HP-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
116	Nguyễn Thị Hương	002728/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
117	Phạm Thị Hiền	012576/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
118	Vũ Thị Lan	005807/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngành điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, ghi lưu huyết não, khám thể lực
119	Nguyễn Thị Thu Trang	001905/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, ghi điện

				não đồ, khám thể lực
120	Lục Hà Giang	001914/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
121	Nguyễn Thị Mai Phương	010168/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
122	Phạm Thị Tuyết Hà	008616/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
123	Nguyễn Lan Anh	002733/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
124	Nguyễn T Ngọc Lan	000153/HP-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
125	Phùng Thị Mai	001945/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
126	Lê Thị Lữ	001907/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
127	Phú Thị Minh Trang	006405/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
128	Phạm Thị Ngọc Huế	008627/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim khám thể lực
129	Ngô Hồng Anh	002201/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
130	Ngô Lan Phương	001948/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực

131	Vũ Thị Thuý Linh	001961/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo chức năng hô hấp, khám thể lực
132	Vũ Thị Tươi	002732/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
133	Phạm Thị Huyền Trang	002746/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
134	Phạm Thị Thương	002741/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
135	Lưu Thị Giang	002752/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
136	Lê Thị Thuý	002210/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
137	Phan Thị Hồng	001936/HP-CCHN; 1130/QĐ-SYT	Dịch vụ y tế; Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
138	Ngô Thị Oanh	001964/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
139	Phan Thị Hiền	002751/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
140	Đào Thị Duyên	002208/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa

141	Nguyễn Thị Thuý	002190/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
142	Cao Thị Ngoan	002192/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
143	Nguyễn Thị Hòa	002198/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
144	Bùi Thị Thanh	006765/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
145	Vũ Thị Lý	009266/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thời gian tham gia KB, CB đến khi cấp CCHN	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
146	Lương Thị Thanh Hoà	001957/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
147	Nguyễn Thị Chuyên	001937/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Thực hiện CMKT PHCN/VLTL	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
148	Đào Thị Phúc	001965/HP-CCHN; 001965/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
149	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	002498/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực

150	Đào Thị Hằng	001908/HP-CCHN; 001908/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
151	Nguyễn T Thuý Liên	001950/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
XI CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH				
152	Nguyễn Thị Luyến	009133/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa/Chuyên khoa CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh, kết luận khám sức khỏe
153	Nguyễn Văn Dương	009582/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa/CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh, kết luận khám sức khỏe
154	Phạm Ngọc Dân	001900/HP-CCHN	Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang, đo chức năng hô hấp, đo điện tim
155	Lê Minh Sơn	001958/HP-CCHN	Thực hiện KTCM: CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
156	Nguyễn Văn Đức	002734/HP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chụp Xquang	Kỹ thuật viên Xquang, đo điện tim
157	Vũ Văn Tiền	001956/HP-CCHN	Thực hiện KTCM: CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
158	Vũ Ngọc Quân	001917/HP-CCHN	Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
159	Đồng Tiến Long	001916/HP-CCHN	Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
160	Ngô Văn Nguyễn	002170/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
161	Vũ Xuân Sô	008620/HP-CCHN	KTV Hình ảnh y học	Kỹ thuật viên Xquang
XII XÉT NGHIỆM				
162	Trần Thị Loan	001942/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Thực hiện KTCM Xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
163	Phạm Văn Sáng	010908/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
164	Nguyễn Thị Thơm	002174/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm

165	Nguyễn Thị Tình	001903/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
166	Nguyễn Thị Hiền	0007619/HD-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
167	Vũ Thị Hồng	010188/HP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
168	Trịnh Thị Thu Phương	002754/HP-CCHN	Thực hiện KT xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
169	Phạm Phú Bắc	002738/HP-CCHN; 1309/QĐ-SYT	Thực hiện KT xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
I.	PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE			
1	Bàn, Máy vi tính			
2	Bộ bàn ghế khám bệnh			
3	Giường khám bệnh			
4	Huyết áp			
5	Ống nghe			
6	Đèn đọc phim X quang			
7	Búa thử phản xạ			
8	Cân có thước đo chiều cao/Thước dây			
II.	PHÒNG KHÁM NỘI			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
5	Đèn đọc phim X quang			
6	Búa thử phản xạ			
III.	PHÒNG KHÁM TÂM THẦN			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
5	Máy điện não đồ	KT88	Contec Meddical	Trung Quốc
IV.	PHÒNG KHÁM NGOẠI KHOA			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			

4	Ống nghe			
5	Đèn đọc phim X quang			
6	Búa thử phản xạ			
7	Xe lăn			
8	Xe tiêm			
V.	PHÒNG KHÁM DA LIỄU			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Huyết áp			
3	Ống nghe			
4	Bộ đèn soi da			
VI.	PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Bàn khám sản phụ khoa			
3	Giường khám bệnh			
4	Huyết áp			
5	Ống nghe			
6	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa			
7	Máy soi cổ tử cung	AL-106	MEDGYN	Mỹ
VII.	PHÒNG KHÁM MẮT			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			

5	Kính sinh hiển vi khám mắt	S350C	MEDIWORKS	Trung Quốc
6	Bộ đo nhãn áp Macracop	M1	ĐA	VN
7	Đèn soi đáy mắt	SDM1	Riester	Đức
8	Hộp thử thị lực			
9	Bảng thị lực màu			
VIII.	PHÒNG KHÁM TẠI MŨI HỌNG			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Máy nội soi TMH	HSD 1000CCU	NEDTECH	T.Q
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
IX.	PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Ghế nha khoa số1	K-502	FOSHAN KEXIANG	T.Q
3	Ghế nha khoa số2	ST-D302	SENTEM	T.Q
4	Huyết áp			
5	Ống nghe			
X.	KHOA CẬN LÂM SÀNG			
	<i>* Chẩn đoán hình ảnh</i>			
1	Hệ thống máy X.Quang kỹ thuật số chụp tổng quát (2 tấm cảm biến)	FDR Smat FGX-52S	Fujifilm - Drgem	Hàn Quốc
2	Máy siêu âm Doppler màu Voluson P8	Voluson P8	GE Ultrasound	Hàn Quốc
3	Máy siêu âm màu 4D	SSD 3500SX	ALOKA	Nhật bản
5	Máy điện tim số 1	FX8100	Fukuda	Nhật bản
6	Máy điện tim số 2	FX8100	Fukuda	Nhật bản

	* Xét nghiệm			
1	Máy xét nghiệm huyết học tự động 6 thành phần bạch cầu kết hợp máu lắng	BC700 (B)	Mindray	Trung Quốc
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	CM-400	Getein Biotech	Trung Quốc
3	Máy XN sinh hóa tự động	Biolis 24i	Biolis	Nhật bản
4	Máy huyết học tự động	ABX Micros	Horiba	Pháp
5	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	XP 100	Sysmex	Nhật bản
6	Máy phân tích nước tiểu	S-10	Simen	Mỹ
7	Tủ lạnh			
8	Bàn lấy máu xét nghiệm			

An Lão, ngày tháng 3 năm 2026
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH,
 CHÙA BỆNH**



GIÁM ĐỐC
Dương Đức Huân